

18. CHUYỂN GIAO KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN HƯỚNG NẠC CHO HỘ NÔNG DÂN TẠI HUYỆN CHỢ MỚI TỈNH BẮC KẠN

1. Tên dự án: Chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi lợn hướng nạc cho hộ nông dân tại huyện Chợ Mới tỉnh Bắc Kạn

2. Tổ chức chủ trì dự án: Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới

3. Chủ nhiệm dự án: Lý Thái Hải

4. Mục tiêu của dự án:

- Từng bước thay thế đàn nái tạp hiện có bằng nái Móng cái thuần, cho giao phối với lợn đực siêu nạc để tạo ra con lai F1 có chất lượng cao, phục vụ chăn nuôi cho các hộ trong huyện.

- Đưa một số lợn đực giống siêu nạc về nuôi tại các xã Cao Kỳ, Quảng Chu và Thị trấn Chợ Mới cho phối với đàn nái hiện có để cải thiện chất lượng lợn con nuôi thịt.

- Xây dựng mô hình nuôi nái ngoại thuần với quy mô nhỏ để vừa nuôi vừa rút kinh nghiệm tiến tới tăng dần quy mô số hộ nuôi vào các năm tiếp theo.

- Đầu tư một số thiết bị chuồng nuôi hiện đại, song song với tập huấn kỹ thuật nuôi lợn nái ngoại nhằm trang bị cho các hộ nông dân những kiến thức cơ bản về chăn nuôi lợn nái ngoại, có khả năng làm chủ khi dự án kết thúc.

5. Kết quả thực hiện:

5.1. Điều tra chọn vùng và hộ tham gia dự án:

- Số hộ tham gia xây dựng mô hình là 15 (5 hộ nuôi nái ngoại, 10 hộ nuôi nái nội);

- Quy mô đàn lợn 155 con; trong đó lợn ngoại 55 con, lợn nội 100 con;

5.2. Xây dựng chuồng trại và lắp đặt cơ thiết bị:

- Chuồng lợn đực 5 chiếc; chuồng lợn nái đẻ ngoại 15 chiếc, nái nội 20 chiếc; chuồng lợn chữa ngoại 25 chiếc, chuồng lợn hậu bị ngoại 5 chiếc.

- Bể Bioga 10 chiếc.

- Máy nghiền thức ăn 15 chiếc;

- Đền hồng ngoại 45 chiếc; bạt che 10 chiếc.

Tất cả các thiết bị đầu tư cho các hộ đảm bảo quy cách, thiết kế hiện đại và chất lượng cao. Đặc biệt hệ thống bể Bioga, sau khi xây dựng, vận hành cho kết quả rất tốt.

Ngoài các thiết bị hỗ trợ nêu trên, dự án cũng đã tiến hành cho vay và hỗ trợ cho các hộ kinh phí xây dựng chuồng trại, mua thức ăn và thuốc thú y.

5.3. Tổ chức chăn nuôi.

- Về tình hình bệnh tật của đàn lợn: Do được tiêm phòng các bệnh truyền nhiễm như Tụ huyết trùng, đốm máu lợn, dịch tả và leptot đảm bảo kỹ thuật nên đàn lợn các hộ tham gia mô hình không bị mắc các bệnh nguy hiểm gây chết hàng loạt. Tuy nhiên các bệnh thông thường như: Xuyên, viêm vú, viêm tử cung sau đẻ... cũng hay xảy ra đối với lợn ngoại đặc biệt là vào lúc chuyển vụ.

Đối với đàn nái móng cái và con lai thường mắc bệnh phù đầu, lợn con ỉa phân trắng, bại liệt sau đẻ.

- Một số chỉ tiêu đạt được:

+ Số con bình quân /lứa: nái ngoại 11,8 con, nái móng cái 10,4 con;

+ Số con còn sống đến cai sữa: Nái ngoại 10,7 con, nái móng cái 9,4 con;

+ Khối lượng cai sữa (30 - 35 ngày): Nái ngoại 9,5 kg, nái móng cái 5,3 kg;

+ Khối lượng lúc 60 ngày: Nái ngoại 25,2 kg, nái móng cái 14,6 kg;

+ Số lứa đẻ bình quân /năm: Nái ngoại 1,90 – 2,05 lứa, nái móng cái 2,1 – 2,2 lứa.

- Vấn đề xuất bán sản phẩm

+ Đối với hộ nuôi lợn lai F1:

Tất cả lợn móng cái đều được phối bằng tinh giống YorShire hoặc Đại bạch và Landrace nên lợn con có chất lượng tốt, hầu hết các hộ không đủ lợn con để bán, một số hộ để lại nuôi toàn đàn con đều cho kết quả tốt. Số lợn giống bán trong vùng Chợ Mới đều được đánh giá tốt hơn mua của thương lái.

- Đối với các hộ nuôi lợn ngoại:

Do bán lợn con gặp khó khăn, mặt khác hiệu quả thấp nên các hộ đều để lại nuôi lợn choai 40 - 50 kg hoặc lợn thịt 80 – 100 kg tỷ lệ tăng trọng của đàn rất

tốt. Tuy nhiên việc bán sản phẩm còn gặp khó khăn do số lượng ít; chất lượng lợn xuất khẩu không đảm bảo phần lớn quá béo hoặc quá còi; giá cả thị trường biến động nhiều làm cho các hộ còn lúng túng khi quyết định thời điểm xuất chuồng.

5.4. Tập huấn, tham quan học tập kinh nghiệm.

Dự án đã đào tạo được 01 dẫn tinh viên, tổ chức được 6 lớp tập huấn cho 02 xã (mỗi xã 3 lớp) về kỹ thuật làm chuồng trại, chăn nuôi, phòng bệnh...cho 300 lượt người nông dân tham gia. Tổ chức 3 đợt tham quan học tập kinh nghiệm cho các hộ tham gia dự án tại Thái Nguyên, Bắc Ninh, Bắc Giang và Vĩnh Phúc.

6. Thời gian bắt đầu và kết thúc: 2003- 2005

7. Kinh phí thực hiện: